

Số: 842/ĐHPĐ-TH

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

V/v giới thiệu cá nhân tham gia xét, tôn vinh  
danh hiệu “Trí thức Bắc Ninh tiêu biểu”  
năm 2025

Kính gửi: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Công văn số 32/LHH-TVPB ngày 19/8/2025 của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Ninh và Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định tổ chức xét tôn vinh danh hiệu “Trí thức Bắc Giang tiêu biểu”. Trường Đại học Phương Đông giới thiệu 01 cá nhân tham dự xét chọn, tôn vinh danh hiệu, cụ thể như sau:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Cương

Ngày, tháng, năm sinh: 29/05/1977

Nơi sinh: Xã Sơn Động, Tỉnh Bắc Ninh

Quê quán: Xã Sơn Động, Tỉnh Bắc Ninh

Chức vụ hiện nay: Quyền Hiệu trưởng

Học vị: Tiến sĩ Chuyên ngành: Giáo dục

Thành tích đạt tiêu chuẩn xét chọn, tôn vinh: Được phong Phó Giáo sư năm 2024

Trường Đại học Phương Đông trân trọng giới thiệu PGS. TS. Nguyễn Hữu Cương tham dự xét chọn, tôn vinh danh hiệu “Trí thức Bắc Ninh tiêu biểu” năm 2025.

Nếu cần thêm thông tin, xin liên hệ: ThS. Hoàng Đức Vinh, Phó Trưởng phòng Tổng hợp (điện thoại: 0912009386; email: vinh.hd@phuongdong.edu.vn).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Q. Hiệu trưởng;
- Lưu: VT.

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG PHÒNG TỔNG HỢP**

  
TS. Trần Anh Vũ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ THAM DỰ XÉT CHỌN, TÔN VINH DANH HIỆU  
TRÍ THỨC BẮC NINH TIÊU BIỂU  
Năm 2025

---

I. LÝ LỊCH TRÍCH NGANG:

- Họ và tên: NGUYỄN HỮU CƯƠNG
- Ngày, tháng, năm sinh: 29/05/1977
- Nơi sinh: Xã Sơn Động, Tỉnh Bắc Ninh
- Quê quán: Xã Sơn Động, Tỉnh Bắc Ninh
- Nơi ở hiện nay: Chung cư Riva Park, số 504 Nguyễn Tất Thành, Khu phố 23, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Đơn vị công tác: Trường Đại học Phương Đông
- Chức vụ hiện nay: Quyền Hiệu trưởng
- Học hàm: Phó Giáo sư Năm công nhận: 2024
- Học vị: Tiến sĩ Chuyên ngành: Giáo dục
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp
- Điện thoại: 0904529577 Email: cuongnh29@gmail.com

II. TÓM TẮT THÀNH TÍCH, DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC: (Theo điều kiện và tiêu chuẩn xét tôn vinh và gửi kèm theo bản photo các văn bản, quyết định, giấy chứng nhận thành tích đạt tiêu chuẩn xét tôn vinh)

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học liên ngành Tâm lý học, Giáo dục học nhiệm kỳ 2024-2026 của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).
- Hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ; đang hướng dẫn 06 NCS và 02 HVCH.

- (3) Chủ nhiệm 01 đề tài NAFOSTED, 01 đề tài quốc tế (INQAHEE); Thành viên chủ chốt 04 đề tài NAFOSTED; Thành viên chính của 02 đề tài quốc tế, 02 đề tài cấp quốc gia, 01 đề tài cấp Thành phố.
- (4) Công bố hơn 50 bài báo khoa học trong tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.
- (5) Xuất bản 03 sách, 17 chương sách của nhà xuất bản uy tín quốc tế (Springer, Taylor & Francis, Palgrave Macmillan).
- (6) Danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
- (7) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo các năm: 2007, 2009, 2012, 2024;
- (8) 06 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang từ 2000 – 2006.
- (9) Nhận học bổng Endeavour của Thủ tướng Úc (học tiến sĩ), học bổng ADS của Chính phủ Úc và học bổng Chevening của Bộ Ngoại giao, Vương quốc Anh (học thạc sĩ).
- (10) Được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư năm 2024 và được Trường Đại học Văn Lang bổ nhiệm Phó Giáo sư năm 2024.

Thành tích đạt tiêu chí tôn vinh danh hiệu Trí thức Bắc Ninh tiêu biểu: được phong hàm Phó Giáo sư năm 2024.

**X/N CỦA CƠ QUAN/ĐỊA PHƯƠNG**



**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**  
Cam đoan lời khai trên là đúng  
(ký và ghi rõ họ, tên)

**Nguyễn Hữu Cương**

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

## BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị xét chọn, tôn vinh danh hiệu “Trí thức Bắc Ninh tiêu biểu” năm 2025

### I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên: Nguyễn Hữu Cương Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 29/05/1977 Nơi sinh: Xã Sơn Động, Tỉnh Bắc Ninh

Quê quán: Xã Sơn Động, Tỉnh Bắc Ninh Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sỹ Năm, nước nhận học vị: 2018 - Úc

Chức danh khoa học: Phó Giáo sư Năm được phong chức danh: 2024

Chức vụ hiện tại: Quyền Hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Đại học Phương Đông

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Chung cư Riva Park, số 504 Nguyễn Tất Thành, Khu phố 23, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại liên hệ: 0904529577

E-mail: cuongnh29@gmail.com

Số CCCD: 024077004247 Ngày cấp: 15/04/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

### II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

#### 2.1. Quá trình học tập

Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	Su phạm tiếng Anh	1999
Thạc sỹ	Đại học Melbourne, Australia (Học bổng ADS của Chính phủ Úc)	Đo lường và đánh giá	2011
Tiến sỹ	Đại học New South Wales, Australia (Học bổng Endeavour của Thủ tướng Úc)	Giáo dục	2018

## 2.2. Quá trình công tác

<i>Từ tháng, năm đến tháng, năm</i>	<i>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ</i>
09/1999 - 12/2006	Giáo viên tiếng Anh, Bí thư Đoàn Trường, Trường THPT Chuyên Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
12/2006 - 02/2010	Chuyên viên Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo
03/2010 - 04/2017	Phó Trưởng phòng Kiểm định chất lượng giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Nghiên cứu sinh tại Đại học New South Wales, Úc từ tháng 3/2014)
05/2017 - 10/2019	Chuyên viên Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Nghiên cứu sinh tại Đại học New South Wales, Úc đến tháng 11/2018)
06/2019 - 12/2019	Trưởng Bộ môn Kiểm định và Đảm bảo chất lượng giáo dục (kiêm nhiệm), Khoa Quản trị chất lượng, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội
11/2019 - 12/2019	Chuyên viên Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng
01/2020 - 06/2021	Phó trưởng Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng
12/2021 - 06/2021	Chủ tịch Hội đồng Khoa học và đào tạo, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Tôn Đức Thắng
09/2021 - 04/2022	Quyền Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường Đại học Văn Lang
04/2022 – 05/2025	Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường Đại học Văn Lang
06/2025 – nay	Quyền Hiệu trưởng, Trường Đại học Phương Đông

## 2.3. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận

Quản lý và điều hành mọi hoạt động của Trường Đại học Phương Đông.

Quản lý và điều phối công tác bảo đảm chất lượng bên trong, kiểm định chất lượng giáo dục và xếp hạng đại học của Trường ĐH Văn Lang, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm chất lượng, kiểm định và xếp hạng của Trường;

- Chủ trì và điều phối các hoạt động kiểm định cơ sở đào tạo giáo dục và chương trình đào tạo theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, AUN-QA, FIBAA, NEAS và các chuẩn quốc tế khác;

- Điều phối xếp hạng THE Impact Rankings và tham gia xếp hạng QS;

- Chủ trì tập huấn về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng cho cán bộ, giảng viên và nhân viên của Trường;

- Tham gia giảng dạy chương trình Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh;

- Thực hiện các nghiên cứu và công bố về giáo dục đại học, đảm bảo và kiểm định chất lượng.

Ngoài ra, tôi còn thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của một kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm; và Chủ tịch Hội đồng khoa học Tâm lý học, Giáo dục học nhiệm kỳ 2024-2026 của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).

#### **2.4. Thành tích đạt được**

*\*Xây dựng văn bản và chính sách về bảo đảm và kiểm định chất lượng:*

Tôi đã tham gia xây dựng hơn 10 văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn ở cấp Bộ, và hơn 20 văn bản về quy trình, quy định ở cấp Trường.

*\*Đào tạo:*

- Giảng dạy các học phần Kiểm định chất lượng giáo dục (thạc sĩ Khoa học quản lý), Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, Thiết kế điều tra khảo sát và công cụ đánh giá, Sử dụng phần mềm phân tích dữ liệu trong đo lường và đánh giá (thạc sĩ Đo lường và đánh giá trong giáo dục), Viết báo cáo khoa học nâng cao (tiến sĩ Đo lường và đánh giá trong giáo dục), Nghiên cứu định lượng, Phương pháp nghiên cứu khoa học trong dạy học ngoại ngữ (thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh), Nghiên cứu định lượng (tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh), Phát triển chương trình đào tạo, Giao tiếp liên văn hóa (thạc sĩ Ngôn ngữ Anh).

- Đã hướng dẫn 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

- Hiện đang hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh chuyên ngành Đo lường và đánh giá trong giáo dục, 03 nghiên cứu sinh chuyên ngành Quản lý giáo dục, 02 nghiên cứu sinh ngành Ngôn ngữ Anh, và 02 học viên cao học ngành Ngôn ngữ Anh.

*\*Nghiên cứu khoa học:*

- Chủ nhiệm 01 đề tài NAFOSTED, 01 đề tài quốc tế (INQAHEE); Thành viên chủ chốt 04 đề tài NAFOSTED; Thành viên chính của 02 đề tài quốc tế, 02 đề tài cấp quốc gia, 01 đề tài cấp Thành phố (Bảng 1).

*Bảng 1. Danh sách các đề tài NCKH đã chủ trì hoặc tham gia*

<b>Đề tài, dự án, hoặc nhiệm vụ KHCN khác đã và đang tham gia với chủ trì: 02</b>			
<i>Tên đề tài / Cấp</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Cơ quan quản lý đề tài, thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu/ chưa nghiệm thu)</i>
Nghiên cứu quá trình thực hiện và quản lý chất lượng các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài của Việt Nam; Cấp Quốc tế	3/2018 – 2/2019	Mạng lưới quốc tế các tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục đại học (INQAHEE)	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu đề xuất mô hình đảm bảo chất lượng bên trong cho các trường đại học Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; Cấp quốc gia	3/2020 – 9/2023	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED)	Đã nghiệm thu
<b>Đề tài, dự án, hoặc nhiệm vụ KHCN khác đã và đang tham gia với tư cách thành viên: 11</b>			
<i>Tên đề tài / Cấp</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Cơ quan quản lý đề tài, thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu/ chưa nghiệm thu)</i>
Tác động của đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đại học theo tiêu chuẩn của mạng lưới các trường đại học trong khối ASEAN: Mô hình đa quan điểm Cấp quốc gia; 503.01-2018.303	3/2019 – 3/2021	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED)	Đã nghiệm thu
Xây dựng bộ công cụ đánh giá sự phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương Cấp quốc gia; KHGD/16-20.ĐT.013	10/2018 – 4/2022	Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về giáo dục	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ và phần mềm đánh giá mức độ đảm bảo chất lượng Cấp ĐHQG	2019 – 2020	Đại học Quốc gia Hà Nội	Đã nghiệm thu

Xây dựng bộ công cụ đánh giá sự phát triển trí tuệ của học sinh phổ thông đáp ứng yêu cầu phát huy tiềm năng cá nhân theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW Cấp quốc gia; KHGD/16-20.ĐT.045	3/2019 – 4/2022	Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về giáo dục	Đã nghiệm thu
Những rào cản đối với phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 Cấp quốc gia (02/2019/NCUD)	10/2019 – 10/2021	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED)	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu đề xuất mô hình đảm bảo chất lượng bên trong hiệu quả cho các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; Cấp thành phố Hồ Chí Minh	12/2019 – 12/2021	Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Đã nghiệm thu
Thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ do Australia đào tạo trong giáo dục tại Việt Nam (Advancing Australia-trained women in Education in Vietnam); Cấp quốc tế	03/2020 – 03/2021	Chính phủ Úc	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu giải pháp khuyến khích giảng viên tham gia hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/2021 – 12/2022	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu thiết kế bộ công cụ (toolkit) hỗ trợ thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong cho các chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/2022 – 12/2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đang triển khai
Mối liên hệ giữa sự gắn kết của sinh viên đến chất lượng giáo dục đại học ở ba hình thức trực tuyến, trực tiếp, và kết hợp	03/2023 – 03/2025	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED)	Đang triển khai
Trao quyền lãnh đạo trong giáo dục xuyên quốc gia vì sự tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững (Empowering leadership in transnational education for an impactful and sustainable growth); Cấp quốc tế	8/2023 – 7/2024	Chính phủ Úc	Đang triển khai

- Đã công bố 48 bài báo khoa học, trong đó 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục Scopus/WoS (là tác giả chính của 13 bài báo).

TT	Tên bài báo	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Tên tạp chí công bố	Năm công bố
----	-------------	--------------------------------------------	---------------------	-------------

1.	Academic Staff Quality in Higher Education: Evidence from Program Accreditation in Vietnam	Lam Le, Thanh Quy Nguyen, <b>Cuong Huu Nguyen</b> , Linh Nguyet Doan, Hung Thai Le, Hien Thi Thu Ta	Cogent Education, 12(1), 2554318 ( <i>Scopus</i> )	2025
2.	Survey dataset on student perceptions and experiences of quality assurance in Vietnam	Hien Thi Thu Ta, <b>Cuong Huu Nguyen</b> , Hung Thai Le, Nhung Thi Tuyet Pham, Huong Thi Pham, Nhung Thi Trinh	Data in Brief, 49, 109305 ( <i>Scopus</i> )	2023
3.	Students' perception of quality assurance in higher education in Vietnam: Empirical evidence and implications for face-to-face and alternative modes of learning	Hien Thi Thu Ta, Hung Thai Le, <b>Cuong Huu Nguyen</b> , Thanh Quy Nguyen, Nhung Thi Tuyet Pham, Huong Thi Pham, Nhung Thi Trinh	Journal of Learning for Development, 10(1), 91-108 ( <i>Scopus</i> )	2023
4.	Review of research on predatory scientific publications from Scopus database between 2012 and 2022.	Tien-Trung Nguyen, Hung-Hiep Pham, Van An Nguyen-Le, <b>Cuong Huu Nguyen</b> , Trung Tran	Journal of Scholarly Publishing, 54(2), 175-219 ( <i>SSCI, Scopus</i> )	2023
5.	Internal quality assurance of academic Programs: A case study in Vietnamese higher education	Nhung Thi Tuyet Pham, <b>Cuong Huu Nguyen</b> , Huong Thi Pham, Hien Thi Thu Ta	SAGE Open, 12(4), October-December 2022 ( <i>SSCI, Scopus</i> )	2022
6.	Professional development for educational policy-makers: Relating to university quality assurance in Vietnam	<b>Cuong Huu Nguyen</b>	Issues in Educational Research, 32(3), 1045-1066. ( <i>Scopus</i> )	2022
7.	The emergence of private higher education in a communist state: the case of Vietnam	Quang Chau, <b>Cuong Huu Nguyen</b> , Tien-Trung Nguyen	Studies in Higher Education, 47(4), 888-903 ( <i>SSCI, Scopus</i> )	2022
8.	Exploring internal challenges for quality assurance staff in higher education: voice of insiders	<b>Cuong Huu Nguyen</b>	Quality Assurance in Education, 29(2/3), 70-83. ( <i>Scopus</i> )	2021

9.	Joint-training programs in Vietnam: operation and quality management aspects gathered from institutional practices	<b>Cuong Huu Nguyen</b> , Thuy Thi Nhan, Hien Thu Thi Ta	Asia Pacific Education Review 22(2), 333-347. ( <i>SSCI, Scopus</i> )	2021
10.	Bibliographic and content analysis of articles on education from Vietnam indexed in Scopus from 2009 to 2018.	<b>Cuong Huu Nguyen</b> , Loc Thi My Nguyen, Trung Tran, Tien-Trung Nguyen	Science Editing, 7(1), 45-49 ( <i>Scopus</i> )	2020
11.	Academic staff quality and the role of quality assurance mechanisms: The Vietnamese case	Huong Thi Pham, <b>Cuong Huu Nguyen</b>	Quality in Higher Education, 26(3), 262-283 ( <i>Scopus</i> )	2020
12.	An investigation of professional development among educational policy-makers, institutional leaders and teachers	<b>Huu Cuong Nguyen</b>	Management in Education, 33(1), 32-36 ( <i>Scopus</i> )	2019
13.	Compliance of education journals in Vietnam with the minimum criteria to be indexed in the ASEAN Citation Index and Scopus	Trung Tran, Loc Thi My Nguyen, Thanh Thi Nghiem, Hien Thi Thu Le, <b>Cuong Huu Nguyen</b> , Thuy Phuong La, Trung Tien Nguyen, Hang Thi-Thu Nguyen	Science Editing, 6(2), 142-147 ( <i>Scopus</i> )	2019
14.	How to fulfil Vietnam's higher Education Accreditation strategic plan 2017-2020?	<b>Huu Cuong Nguyen</b>	International Journal of Educational Organization and Leadership, 24(3/4), 17-25 ( <i>Scopus</i> )	2018
15.	Quality challenges in transnational higher education under profit-driven motives: The Vietnamese experience	Thi Thuy Nhan, <b>Huu Cuong Nguyen</b>	Issues in Educational Research, 28(1), 138-152 ( <i>Scopus</i> )	2018
16.	Exploring impact of accreditation on higher education in developing countries: A Vietnamese view	<b>Huu Cuong Nguyen</b> , Thi Thu Hien Ta	Tertiary Education and Management, 24(2), 154-167 ( <i>Scopus</i> )	2018
17.	Accreditation of Viet Nam's higher education: achievements and challenges after a dozen years of development	<b>Huu Cuong Nguyen</b> , Colin Evers, Stephen Marshall	Quality Assurance in Education, 25(4), 475-488 ( <i>Scopus</i> )	2017
18.	Impact of international accreditation on the emerging quality assurance system: The Vietnamese experience	<b>Huu Cuong Nguyen</b>	Change Management: An International Journal, 17(3), 1-9 ( <i>Scopus</i> )	2017

19.	Achievements and lessons learned from Vietnam's higher education quality assurance system after a decade of establishment	<b>Huu Cuong Nguyen</b> , Thi Thu Hien Ta, Thi Thu Huong Nguyen	International Journal of Higher Education, 6(2), 153-161.	2017
20.	Professional development in quality assurance: An exploration of the competency frameworks for external quality assurance practitioners	<b>Huu Cuong Nguyen</b>	Journal of the European Higher Education Area, issue 3/2017, 45-58.	2017
21.	Implementing outcome-based education in higher education programs: A multiple case study in Vietnam and Laos	<b>Cuong Huu Nguyen</b> , Huong Hien Thi Nong, Neevanh Saynavong, Son Tuan Nguyen	Vietnam Journal of Education, 8(2), 112-120	2024
22.	Investigating professional development policy and practice for educational policy-makers in Vietnam: An exploratory study	<b>Cuong Huu Nguyen</b>	Vietnam Journal of Education, 8(1), 60-68	2024
23.	Khảo sát hoạt động xây dựng môi trường dạy học tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh trung học cơ sở ở một huyện miền núi khu vực Tây Bắc Việt Nam	Hoàng Thị Diệu Linh, <b>Nguyễn Hữu Cường</b>	Tạp chí Giáo dục, Tập 24 (Số 2), 39-43	2024
24.	Thực trạng quản lý thiết bị dạy học ở một số trường trung học cơ sở huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	Hoàng Chí Cốt, <b>Nguyễn Hữu Cường</b>	Tạp chí Giáo dục, Tập 23 (Số đặc biệt 11), 192-196	2023
25.	Vai trò, cơ hội và thách thức của các trung tâm Anh ngữ trong việc nâng cao năng lực tiếng Anh cho người lao động Việt Nam	Nguyễn Thị Hải Hà, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, <b>Nguyễn Hữu Cường</b>	Tạp chí Giáo dục, Tập 23 (Số đặc biệt 10), 174-178	2023
26.	Phân tích chất lượng chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam từ kết quả kiểm định chất lượng	<b>Nguyễn Hữu Cường</b> , Trần Ngọc Hạnh, Hà Vĩnh Phước, Trần Lê Phương Thảo, Bùi Thị Thùy Trinh, Trần Hồng Nhựt Minh, Nguyễn Thanh Vương, Trần Tiến Quang	Tạp chí Giáo dục, Tập 23 (Số đặc biệt 9), tr 67-72	2023
27.	Integration of Sustainable Development Goals (SDGs) into institutional development strategy: Recommendations for Vietnamese universities	Hao Van Le, <b>Cuong Huu Nguyen</b>	Vietnam Journal of Education, 7(3), 178-186	2023
28.	The values of recommendations by quality assurance papers: The case of Vietnam	Everard van Kemenade,	Vietnam Journal of Education, 7(2), 82-90	2023

		<b>Cuong Huu Nguyen</b>		
29.	Chuẩn bị bản thảo bài báo khoa học trong lĩnh vực giáo dục theo cấu trúc IMRaD	<b>Nguyễn Hữu Cương</b>	Tạp chí Giáo dục, Tập 22, Số đặc biệt 2 (Tháng 4/2022), tr 76-80	2022
30.	Higher education quality assurance and accreditation implementation in several countries across the world and lessons learned for Vietnam	<b>Cuong Huu Nguyen, Stephen J. Marshall, Collin W. Evers</b>	Vietnam Journal of Education, 5(1), 11-17.	2021
31.	Nghiên cứu về các mô hình bảo đảm chất lượng bên trong trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam	Phạm Thị Hương, Nguyễn Vũ Phương, <b>Nguyễn Hữu Cương</b>	Tạp chí Giáo dục, Số 502 (Kì 2 - 5/2021), tr 6-11	2021
32.	Tổng quan về nghiên cứu tác động trong bảo đảm chất lượng giáo dục đại học: Phương pháp luận và thiết kế nhân quả	Phạm Thị Hương, <b>Nguyễn Hữu Cương</b>	Tạp chí Giáo dục, Số 496 (Kì 2 - 2/2021), tr 1-7	2021
33.	Nghiên cứu về các công cụ bảo đảm chất lượng bên trong ở một số trường đại học trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam	<b>Nguyễn Hữu Cương, Phạm Thị Tuyết Nhung, Tạ Thị Thu Hiền, Phạm Thị Hương</b>	Tạp chí Giáo dục, Số 493 (Kì 1 - 1/2021), tr 13-17	2021
34.	Vận dụng khung phân tích chất lượng giáo dục của UNESCO và bộ chỉ số đánh giá chất lượng của OECD để đề xuất bộ tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông Việt Nam	<b>Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thị Lan Phương, Lê Mỹ Phong</b>	Tạp chí Giáo dục, Số 473 (Kì 1 - 3/2020), tr 1-5; 52	2020
35.	Xây dựng Bộ công cụ đo lường mức độ đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam: Vấn đề và giải pháp	Tạ Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thu Hương, Trần Hữu Lượng, <b>Nguyễn Hữu Cương, Bùi Thị Thu Thủy, Nguyễn Hoà Huy, Trịnh Thị Nhung, Nguyễn Thị Kim Ánh, Vũ Minh Phương</b>	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo dục, Tập 37 Số 1 (2021), tr 67-80	2021
36.	Alignment of Total Quality Management in the higher education context	Everard van Kemenade1, Alaa Eldin El-Asawi, <b>Nguyen Huu Cuong</b>	Vietnam Journal of Education, 4(1), 1-8	2020
37.	Đảm bảo và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đại học từ xa	<b>Nguyễn Hữu Cương, Lê Mỹ Phong</b>	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo	2019

	ở Việt Nam: Cơ sở lý luận và hướng triển khai		đục, Tập 35 Số 1 (2019), tr. 1-10.	
38.	Các yếu tố thuận lợi và khó khăn khi triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2017-2020	<b>Nguyễn Hữu Cương</b>	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Tập 63 Số 2 (2018), tr. 17-26.	2018
39.	Đào tạo tiến sĩ các ngành khoa học xã hội ở Australia và một số khuyến nghị cho Việt Nam	<b>Nguyễn Hữu Cương</b>	Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 423 (kì 1 - 2/2018), tr. 62-64,26.	2018
40.	In search of suitable professional development models for administrators in Vietnamese higher education	<b>Nguyễn Hữu Cương</b>	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Tập 62 Số 12 (2017), tr. 3-10.	2017
41.	Một số kết quả đạt được của kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam và kế hoạch triển khai trong tương lai	<b>Nguyễn Hữu Cương</b>	Tạp chí Quản lý Giáo dục, Học viện Quản lý Giáo dục, Tập 9 Số 8 (2017), tr. 7-14.	2017
42.	Tác động của đánh giá và kiểm định quốc tế đối với hệ thống giáo dục đại học Việt Nam	<b>Nguyễn Hữu Cương</b>	Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam, số 77(138), tháng 8/2017, 58-60	2017
43.	Kiểm định chất lượng các trường đại học Việt Nam: sự cần thiết của bộ tiêu chuẩn đánh giá mới	<b>Nguyễn Hữu Cương, Tạ Thị Thu Hiền</b>	Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 410 (kì 2 - 7/2017), tr. 21-25.	2017
44.	Tại sao phải kiểm định chất lượng các trường đại học Việt Nam theo bộ tiêu chuẩn mới?	<b>Nguyễn Hữu Cương</b>	Tạp chí Quản lý Giáo dục, Học viện Quản lý Giáo dục, Tập 9 Số 2 (2017), tr. 16-22.	2017
45.	Phân biệt 3 mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục đại học: kiểm định chất lượng, đánh giá chất lượng và kiểm toán chất lượng	<b>Nguyễn Hữu Cương</b>	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo dục, Tập 33 Số 1 (2017), tr. 91-96.	2016
46.	Chính sách và thực tiễn triển khai kiểm định chất lượng chương trình đào tạo giáo dục đại học ở Việt Nam	<b>Nguyễn Hữu Cương</b>	Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 401 (kì 1 - 3/2017), tr. 11-15,32.	2017
47.	Accreditation of schools in Vietnam: Achievements, challenges and lessons learnt	<b>Nguyen Huu Cương, Nguyen Dai Duong</b>	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 11/2016, tr. 91-98.	2016

48.	Định hướng đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội và một số kinh nghiệm đào tạo thạc sĩ ở các trường đại học Australia	<b>Nguyễn Hữu Cương, Vũ Thị Cẩm Tú</b>	Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số đặc biệt kỳ 1 tháng 7/2016, tr. 69-72.	2016
-----	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------	------

- Đồng chủ biên 03 cuốn thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín (Palgrave Macmillan và Routledge, Springer), tác giả 01 cuốn sách tham khảo, đồng tác giả 03 cuốn sách chuyên khảo; đồng tác giả 16 chương sách quốc tế thuộc nhà xuất bản Palgrave Macmillan, Routledge và Springer, đồng tác giả 11 chương sách chuyên khảo trong nước.

TT	Tên chương sách	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Tên sách, nhà xuất bản	Năm công bố
<b>Chương sách quốc tế (16)</b>				
1	20 Years of Development in Vietnamese Higher Education Quality Assurance	<b>Cuong Huu Nguyen, Thanh Quy Nguyen</b>	20 Years of Quality Assurance in Vietnamese Higher Education: Retrospective Analysis and Trends for the Future	2025
2	Quality Assurance in Vietnamese Higher Education: The Evaluation of the Policy	<b>Cuong Huu Nguyen, Thanh Quy Nguyen, Hien Thi Thu Ta</b>	20 Years of Quality Assurance in Vietnamese Higher Education: Retrospective Analysis and Trends for the Future	2025
3	External Quality Assurance in Vietnamese Higher Education	Hien Thi Thu Ta, Thuy Thi Thanh Dang, <b>Cuong Huu Nguyen, and Thuy Thi Thu Bui</b>	20 Years of Quality Assurance in Vietnamese Higher Education: Retrospective Analysis and Trends for the Future	2025
4	Human Resource Development for Quality Assurance in Vietnamese Higher Education	Thuy Thi Thanh Dang, Hien Thi Thu Ta, <b>Cuong Huu Nguyen, and Mai Anh Thi Vu</b>	20 Years of Quality Assurance in Vietnamese Higher Education: Retrospective Analysis and Trends for the Future	2025
5	Leadership Engagement in Higher Education Quality Assurance in Vietnam.	<b>Cuong Huu Nguyen, Thanh Quy Nguyen</b>	20 Years of Quality Assurance in Vietnamese Higher Education: Retrospective	2025

			Analysis and Trends for the Future	
6	Research on Vietnamese Higher Education Quality Assurance	<b>Cuong Huu Nguyen</b> , Linh Nguyet Doan, Linh-Giang Thi Le, and Van Thi Hoai Do	20 Years of Quality Assurance in Vietnamese Higher Education: Retrospective Analysis and Trends for the Future	2025
7	Outlook for the Future of Vietnamese Higher Education Quality Assurance	Ninh Ngoc Nguyen, Thanh Quy Nguyen, and <b>Cuong Huu Nguyen</b>	20 Years of Quality Assurance in Vietnamese Higher Education: Retrospective Analysis and Trends for the Future	2025
8	Policy and practice toward Education 4.0 in Vietnam	Trung Tran, <b>Cuong Huu Nguyen</b> , Loc Thi My Nguyen	Educational innovation in Vietnam: Opportunities and challenges of the fourth industrial revolution	2022
9	Quality assurance of distance education in Vietnamese higher education	<b>Cuong Huu Nguyen</b> , Hien Thu Thi Ta, Tien-Trung Nguyen	Educational innovation in Vietnam: Opportunities and challenges of the fourth industrial revolution	2022
10	Collaboration between universities and businesses in Vietnam	Loc Thi My Nguyen, Nam Danh Nguyen, <b>Cuong Huu Nguyen</b>	Educational innovation in Vietnam: Opportunities and challenges of the fourth industrial revolution	2022
11	Renovation in curriculum design and training programs for teacher education in Vietnam	<b>Cuong Huu Nguyen</b> , Hai Thi Thanh Pham, Huong Thi Pham	Handbook of research on teacher education: Innovations and practices in Asia. Springer.	2022
12	Quality assurance of higher education in Vietnam: An overview	<b>Cuong Huu Nguyen</b> , Mahsood Shah	Quality assurance in Vietnamese higher education: Policy and practice in the 21 <sup>st</sup> century.	2019
13	History of quality assurance in Vietnamese higher education	Huong Thi Pham, <b>Cuong Huu Nguyen</b>	Quality assurance in Vietnamese higher education: Policy and practice in the 21 <sup>st</sup> century. Palgrave Macmillan.	2019

14	Drivers of Vietnamese higher education quality assurance	Nhung Tuyet Thi Pham, Thanh Quy Nguyen, <b>Cuong Huu Nguyen</b>	Quality assurance in Vietnamese higher education: Policy and practice in the 21 <sup>st</sup> century. Palgrave Macmillan.	2019
15	Building national capacity for quality assurance	<b>Cuong Huu Nguyen</b>	Quality assurance in Vietnamese higher education: Policy and practice in the 21 <sup>st</sup> century. Palgrave Macmillan.	2019
16	The future of quality assurance in Vietnamese higher education	<b>Cuong Huu Nguyen</b> , Kim Dzung Nguyen	Quality assurance in Vietnamese higher education: Policy and practice in the 21 <sup>st</sup> century. Palgrave Macmillan.	2019

**Chương sách trong nước (11)**

TT	Tên chương sách	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Tên sách, nhà xuất bản	Năm công bố
1	Chương 3: Phân tích dữ liệu định tính	<b>Nguyễn Hữu Cương</b> , Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Lê Thị Thu Hiền, Nghiêm Thị Thanh	Công bố khoa học giáo dục từ phân tích dữ liệu. NXB ĐHQG Hà Nội	2024
2	Chương 2: Báo cáo trong nghiên cứu khoa học: Một số cấu trúc phổ biến	Nguyễn Thị Nhị, Trần Trung, <b>Nguyễn Hữu Cương</b> , Lê Thị Thu Hiền	Công bố khoa học: Từ góc độ xuất bản. NXB ĐHQG Hà Nội	2022
3	Chương 5: Quy trình nộp bản thảo bài báo khoa học đến tạp chí quốc tế	Trịnh Thị Phương Thảo, Trần Trung, Nguyễn Tiến Trung, <b>Nguyễn Hữu Cương</b>	Công bố khoa học: Từ góc độ xuất bản. NXB ĐHQG Hà Nội	2022
4	Chương 6: Phản biện trong xuất bản khoa học	<b>Nguyễn Hữu Cương</b> , Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Trung, Nguyễn Tiến Trung	Công bố khoa học: Từ góc độ xuất bản. NXB ĐHQG Hà Nội	2022

5	Chương 9: Truyền thông khoa học: Một số nội dung cơ bản và thực trạng ở Việt Nam	Nguyễn Tiến Trung, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Trung, Nguyễn Danh Nam, <b>Nguyễn Hữu Cường</b>	Công bố khoa học: Từ góc độ xuất bản. NXB ĐHQG Hà Nội	2022
6	Chương 12: Xuất bản sách quốc tế trong khoa học giáo dục	Lã Phương Thúy, Trần Trung, <b>Nguyễn Hữu Cường</b> , Trịnh Thị Phương Thảo	Công bố khoa học: Từ góc độ xuất bản. NXB ĐHQG Hà Nội	2022
7	Chương 13: Mạng xã hội học thuật trong nghiên cứu khoa học	Lê Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, <b>Nguyễn Hữu Cường</b> , Nguyễn Thu Trang, Ngô Văn Định	Công bố khoa học: Từ góc độ xuất bản. NXB ĐHQG Hà Nội	2022
8	Chương 8: Phân tích trắc lượng về tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển nhân lực dân tộc thiểu số qua nhận thức của người dân	Phạm Văn Thuận, Nguyễn Thị Thu Hằng, <b>Nguyễn Hữu Cường</b> , Trịnh Thanh Hải, Vi Thị Lan Phương, Nguyễn Thị Thanh Tuyên, Nguyễn Tiến Trung	Cách mạng công nghiệp 4.0 và phát triển nhân lực dân tộc thiểu số. NXB Giáo dục Việt Nam	2022
9	Chương 1: Phân tích trắc lượng khoa học	<b>Nguyễn Hữu Cường</b> , Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Trung, Nguyễn Tiến Trung	Công bố khoa học giáo dục theo hướng tiếp cận quốc tế, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. NXB Giáo dục Việt Nam	2020
10	Chương 4: Xếp hạng tạp chí khoa học trong Web of Science và Scopus	Nghiêm Thị Thanh, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Tiến Trung, <b>Nguyễn Hữu Cường</b>	Công bố khoa học giáo dục theo hướng tiếp cận quốc tế, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. NXB Giáo dục Việt Nam	2020
11	Chương 8: Cấu trúc phổ quát của bài báo khoa học quốc tế	Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, <b>Nguyễn Hữu Cường</b>	Công bố khoa học giáo dục theo hướng tiếp cận quốc tế, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	2020

		<b>Cương,</b> Nguyễn Chí Thành	Việt Nam. NXB Giáo dục Việt Nam	
--	--	--------------------------------------	------------------------------------	--

*\*Thực hiện công việc chuyên môn và bảo đảm, kiểm định chất lượng và xếp hạng:*

- Chủ trì và điều phối kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và bộ tiêu chuẩn của FIBAA.

- Chủ trì và điều phối kiểm định 17 chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 10 chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA, 04 chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của FIBAA.

- Tham gia và điều phối thu thập dữ liệu, nộp dữ liệu để xếp hạng đại học theo THE Impact Rankings.

*\*Phục vụ công đồng:*

- Là Chủ tịch Hội đồng khoa học Tâm lý học, Giáo dục học nhiệm kỳ 2024-2026 của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).

- Là diễn giả chính tại nhiều hội thảo trong nước và quốc tế về bảo đảm và kiểm định chất lượng, phương pháp nghiên cứu khoa học.

- Đã tham gia hơn 10 đoàn đánh giá trong nước và quốc tế để thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về bảo đảm và kiểm định chất lượng, phương pháp nghiên cứu khoa học cho cán bộ quản lý và giảng viên của một số cơ sở giáo dục đại học.

- Tham gia phản biện các bản thảo về khoa học giáo dục cho hơn 20 tạp chí quốc tế và trong nước (dữ liệu trên Web of Science ghi nhận cho tới thời điểm hiện tại, tôi đã thực hiện 105 lần phản biện).

## **2.5. Các giải pháp thực hiện để mang lại hiệu quả**

- Luôn bám sát mục tiêu chiến lược của Trường trong từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch bảo đảm và kiểm định chất lượng dài hạn, trung hạn và ngắn hạn, cũng như những văn bản hướng dẫn triển khai công việc.

- Tư vấn đề Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo những hoạt động có sự tham gia của nhiều đơn vị, cũng như chủ trì cuộc họp liên quan.

- Thường xuyên liên hệ với đơn vị quản lý cấp trên (Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo) để cập nhật thông tin cũng như nhận được sự chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời.

- Tích cực tham gia các diễn đàn, mạng lưới chuyên môn trong và ngoài nước (cả trong các hoạt động chính thức và không chính thức).

- Tích cực trao đổi thông tin với các đơn vị trong Trường (phòng, ban, trung tâm, khoa) trong quá trình thực hiện các công việc mà Phòng chủ trì.

## **2.6. Kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ**

- Bám sát sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và mục tiêu cốt lõi của Trường trong việc triển khai mọi hoạt động.

- Tận dụng tối đa sự chỉ đạo và hỗ trợ của Ban Lãnh đạo Nhà trường; xin ý kiến và nhận chỉ đạo kịp thời của Ban Giám hiệu.

- Chủ động, tích cực trong mọi công việc; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong và ngoài Trường.

- Dành thời gian thỏa đáng để đào tạo nội bộ, phát triển nguồn nhân lực của Phòng; hỗ trợ và tạo điều kiện cho nhân viên của Phòng tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn cũng như dài hạn để nâng cao năng lực chuyên môn.

- Tận tâm với công việc, không ngại khó khăn, luôn làm việc với tinh thần phụng sự vì sự phát triển chung của đơn vị.

- Tích cực tham gia các chương trình đào tạo để không ngừng nâng cao năng lực, phát triển chuyên môn; chủ động tự học, tự bồi dưỡng; không ngừng học hỏi từ lãnh đạo cấp trên và đồng nghiệp.

### III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2024-2025	Đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Trường nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập (1995-2025)	Quyết định số 1301/QĐ-BGDĐT ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2023-2024	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023-2024	Quyết định số 131/QĐ/ĐHVL ngày 16/01/2025 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Văn Lang
2023-2024	Đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2024	Quyết định số 28-QĐ/ĐU ngày 24/01/2025 của Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Văn Lang
2022-2023	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023	Quyết định số 126/QĐ/ĐHVL ngày 20/01/2024 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Văn Lang
2022-2023	Đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023	Quyết định số 40-QĐ/ĐU ngày 23/02/2024 của Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Văn Lang
2021-2022	Đạt thành tích xuất sắc năm học 2021-2022	Quyết định số 1996/QĐ/ĐHVL ngày 31/12/2022 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Văn Lang
2012-2013	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 221/QĐ-BGDĐT ngày 17/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC



Người báo cáo thành tích

(ký ghi rõ họ tên)

PGS. TS. Nguyễn Hữu Cương